

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 24/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngát;
2. Bà Lương Anh Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2022, tại Sân Chi nhánh điện lực huyện X, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 19/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Giàng Seo V**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1996, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo S1, sinh năm 1970 và bà Giàng Thị S2, sinh năm 1973, có vợ Thào Thị C, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. **Cháng Seo P**, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1976 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn K, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng Seo V2, sinh năm 1953 và bà Cháng Thị M1, sinh năm 1965; có vợ Sùng Thị M2, sinh năm 1978; có 06 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Seo V và Cháng Seo P: bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Chị Ly Seo P2, sinh ngày 20/8/1999; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Ly Seo P2:

1. Ông Tạ Ngọc V - Luật sư Văn phòng Luật sư Tạ V và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: 879 H, H, Hà Nội; có mặt.

2. Ông Hoàng Ngọc C - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: anh Củ Seo T; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng Seo T1; địa chỉ: Thôn Ch, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, Tổ công tác biên phòng quản lý, bảo vệ biên giới và phòng chống dịch COVID 19 thuộc Đồn Biên phòng X, huyện X, tỉnh Hà Giang thông qua công tác kiểm tra hành chính phát hiện Giàng Seo V, sinh năm 1996, địa chỉ: Xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Cháng Seo P, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; Củ Seo T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang có dấu hiệu lừa chị Ly Seo P2, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai đưa sang Trung Quốc bán. Xác định có dấu hiệu mua bán người, Đồn biên phòng X đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, chuyển các đối tượng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng tháng 8/2021, Hạng Khái D, sinh ngày 28/10/1994, địa chỉ: Thôn H, Xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai gặp và làm quen với Giàng Seo V, địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Cháng Seo P, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện , tỉnh Hà Giang. Quá trình ngồi uống rượu cùng nhau, D giới thiệu tên là L (tên thường gọi ở nhà) và nói với V, P " Cùng tìm phụ nữ lừa đưa sang Trung Quốc bán, được tiền chia nhau", V, P đồng ý, cả ba cùng cho nhau số điện thoại, kết bạn zalo để tiện liên lạc khi tìm được phụ nữ.

Tháng 10/2021, thông qua zalo, D tìm hiểu và làm quen với Ly Seo P2, sinh ngày 20/8/1999, trú tại thôn B, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai, D nói tên mình là T, nhà ở Hà Giang. P2 và D cho nhau số điện thoại di động, hẹn liên lạc thường xuyên. 02 ngày sau khi làm quen, D một mình đi xe máy đến khu

vực cách nhà Păng khoảng 1km, điện hẹn P2 ra gặp mặt, trò chuyện. D chủ động tán tỉnh yêu đương, P2 đồng ý nhận lời yêu.

Cuối tháng 11/2021, D đưa P2 ra thị trấn M chơi, thuê nhà nghỉ qua đêm với P2. Sau khi về nhà, D thường xuyên gọi điện thoại qua zalo cho P2, hứa hẹn lấy P2 làm vợ và nói với P2 không có tiền làm đám cưới, rủ P2 trốn gia đình, cùng D sang Trung Quốc làm thuê kiếm tiền, khoảng 3-4 năm rồi về làm đám cưới, P2 tin D nên đồng ý.

Ngày 16/12/2021, D gọi điện thoại zalo cho P2 hẹn gặp P2 ở thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai để cùng nhau sang Trung Quốc làm thuê. P2 đồng ý, nói với gia đình đi làm thuê, rồi một mình đi xe máy của gia đình đến điểm hẹn gặp D. D đi xe máy của P2 gửi vào nhà để xe của Bệnh viện đa khoa huyện B rồi đi xe máy của D chở P2 đến thị trấn B, thuê phòng ngủ cùng P2. D nói với P2: "Anh không có giấy tờ tùy thân để làm giấy thông hành sang Trung Quốc nên chúng mình trốn qua đường mòn hoặc trèo qua rào", P2 đồng ý.

Ngày 17/12/2021, D đưa P2 sang xã L, huyện B chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho V, bảo V lên ngã ba L chơi với người yêu của D để D đi có việc. V đồng ý, một mình đi xe máy của V đến điểm hẹn gặp D và P2. D chỉ vào V giới thiệu với P2: "Đây là em trai anh, anh về nhà lấy đồ đạc rồi quay lại". Giao P2 cho V xong, D đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút, D gọi điện cho V nói: " Đây là con hàng của anh, em có biết đường sang Trung Quốc không?", V hiểu D đã lừa được phụ nữ để đưa sang Trung Quốc bán nên nói: "Để tôi gọi cho P, xem có đi được không thì tôi bảo". Sau đó, V gọi điện cho P hỏi: "Hôm trước anh bảo đưa được người sang Trung Quốc, giờ có đi được nữa không?", P nói: "Để anh hỏi xem có đi được không rồi gọi điện lại". Khoảng 14 giờ P gọi điện lại cho V : "Đứa này là đứa của em à?", V nói: "Không phải, là người của anh D", P nói: "Người của anh D thì anh biết rồi, để anh gọi điện cho D". Khoảng 15 giờ cùng ngày, V gọi điện cho D, D bảo V ở lại với P2 một tối. V đồng ý. Qua nói chuyện, P2 nói với V P2 tên H, là người yêu của D, đã có chồng và 03 con, nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đi theo D sang Trung Quốc làm thuê. V nói với P2 V họ T, tên H, nhà ở tỉnh Hà Giang. Sau đó, V và P2 thuê phòng trọ ngủ qua đêm với nhau. Khi V đang nằm cùng P2 thì D gọi điện cho V, V ra ngoài nghe điện thoại, D nói: "Mai mày đưa nó sang chợ C, sẽ có người đón và đưa nó đi S" V đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2021, P nhận được điện thoại của D, D nói: "Đã tìm được 1 phụ nữ dân tộc Mông muốn đưa sang Trung Quốc bán, P có tìm được người mua không?", P trả lời: "Có người mua".

Sáng ngày 18/12/2021, V đưa P2 đến xã C, huyện S. Trên đường đi, V nói với P2 hôm nay sẽ đưa P2 sang Trung Quốc qua đường mòn xã C, huyện S, P2 đồng ý. Khi đến trung tâm xã C, V nhận được điện thoại của 1 người đàn ông dân tộc Mông (D tự liên hệ nhờ người đàn ông đưa người qua biên giới, V không biết tên, tuổi, địa chỉ) giới thiệu và hẹn gặp V. Khi người đàn ông đến gặp V và P2, V nói với P2 "Em theo người này trước, anh quay lại đón T", P2 đồng ý đi theo người đàn ông bằng xe máy theo đường mòn hướng xuống bờ

sông khu vực giáp ranh Việt Nam- Trung Quốc, khi đi được khoảng 2km thì P2 thấy người đàn ông nghe điện thoại và bật loa ngoài, P2 nghe thấy D nói trong điện thoại bằng tiếng Mông: "Bên Trung Quốc làm chặt, không đi đường này được, quay lại giao nó lại cho V", người này điều khiển xe máy chở P2 quay lại chợ xã C giao P2 cho V rồi đi về.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, P đến gặp V và P2, P đưa tiền cho V chi tiêu và bảo V, P2 cứ ngủ ở đây, V và P2 thuê phòng trọ ngủ qua đêm.

Ngày 19/12/2021 D một mình đi xe máy đến gặp V, đưa chìa khóa xe của P2 cùng vé gửi xe bảo V quay lại bệnh viện huyện B lấy xe của P2 gửi chỗ khác và về nhà đợi, khi nào D gọi thì ra, V đồng ý. D đưa P2 đến 1 quả đồi ngòi chơi, rồi thuê phòng nhà nghỉ cùng P2 nghỉ qua đêm.

Cũng trong ngày 19/12/2021, P điện thoại qua zalo cho đối tượng tên P3 mà P đã quen qua mạng zalo trước đó nhà ở tỉnh Lào Cai, P không biết tên thật, địa chỉ cụ thể, P và đối tượng P3 đã trao đổi về việc lừa phụ nữ Việt Nam bán sang Trung Quốc bán, P thống nhất việc mua, bán bị hại P2 với giá thỏa thuận là 30.000 nhân dân tệ, đối tượng P3 hẹn đón bị hại ở bên kia biên giới.

Sau khi thống nhất với đối tượng P3, P gọi điện cho V và D bàn bạc việc đưa P2 đi bán và việc chài tiền sau khi nhận được tiền bán bị hại P2, cụ thể: D được 12.000 nhân dân tệ, trả công người đón phía Trung Quốc 10.000 nhân dân tệ, trả công người làm thang để trèo qua hàng rào biên giới 2.000 nhân dân tệ, V và P, đối tượng P3 mỗi người được 2.000 nhân dân tệ.

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2021, D đưa P2 đi về hướng thị trấn C, huyện X, đi được khoảng 10km thì gặp V, D nói với P2 "Em đi cùng em của anh, để anh quay về nhà lấy quần áo và số điện thoại của anh rồi đang làm thuê bên Trung Quốc để gọi điện hẹn qua biên giới đón" rồi D đi về. Khoảng 15 giờ, V chở P2 sang thị trấn C gặp P và thuê nhà trọ gần cầu C cho P2 nghỉ, còn V và P ra quán uống nước. Do không thuộc đường đi lại qua biên giới, P gọi điện cho Củ Seo T, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện X là người quen của P và hỏi "Có biết đường nào sang Trung Quốc không?", T trả lời "Đi qua đường đồi thôn H, xã X, nhưng phía Trung Quốc đã rào hàng rào, muốn đi qua phải làm thang trèo qua". P thuê T làm thang và nhất trí sẽ trả T 5.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2021, V về phòng trọ gọi P2 dậy và nói để đi sang Trung Quốc làm thuê. V chở P2, P đi xe của P đi trước dẫn đường. Khi đến xã C, P đem xe của V vào nhà P cất rồi dùng xe của P chở V, P2 theo hướng xã X. Khoảng 2 giờ ngày 21/12/2021, P gọi điện cho Tg bảo T chở người giúp P, T đồng ý và lấy xe máy của T ra đón P. P bảo P2 sang xe T chở, P2 đồng ý. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, tất cả đi đến chốt quản lý, bảo vệ biên giới và phòng chống dịch covid 19 thuộc thôn Hi, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác kiểm soát biên phòng phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo **Giàng Seo V và Cháng Seo P**, về tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận có sự bàn bạc, thống nhất về việc mua bán người trước với D. Các bị cáo chỉ thừa nhận D giao chị P2 cho các bị cáo và bảo đưa chị P2 sang Trung Quốc bán lấy tiền, được D hứa hẹn sau khi bán chị P2 sẽ chia cho mỗi bị cáo 2.000 nhân dân tệ, khi hai bị cáo đang trên đường đưa chị P2 đi bán thì bị bắt.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Seo V và Cháng Seo P có bản luận cứ trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hành phạt cho các bị cáo do các bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo V có thêm tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, hành vi của các bị cáo là phạm tội chưa đạt. Về mức bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường của các bị cáo cho các bị hại trên hợp lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Ly Seo P2: Ông Tạ Ngọc V có quan điểm nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại, bị cáo V tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000^d, bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại 3.000.000^d.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội các bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; đánh giá vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Giàng Seo V và Cháng Seo P** phạm tội “Mua bán người”.

2. Hình phạt

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng Seo V, xử phạt bị cáo Giàng Seo V từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/12/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cháng Seo P, xử phạt bị cáo Cháng Seo P từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại, bị cáo V, P bồi thường cho chị P2 số tiền 10.500.000^d.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên; luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm về tội danh, hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, bị cáo V bồi thường cho bị hại 7.500.000^d, bị cáo P bồi thường 3.000.000^d.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Củ Seo T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại có Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về việc định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P không thừa nhận có sự bàn bạc, thống nhất trước với đối tượng D về việc tìm phụ nữ để lừa bán. Tuy nhiên, căn cứ vào những chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án xác định: Trước đó bị cáo V, P có sự bàn bạc, thống nhất với đối tượng D về việc lừa phụ nữ để bán sang Trung Quốc lấy tiền. Khi đối tượng D lừa được chị Ly Seo P2, các bị cáo thực hiện việc đưa chị P2 ra biên giới, tìm cách đưa sang Trung Quốc để bán, được D hứa hẹn trả tiền công khi nhận được tiền bán chị P2.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thể hiện như: Các biên bản xác định hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường (*bút lục từ 168 đến 207*);

biên bản, bản ảnh bị cáo nhận dạng bị hại, nhận dạng đồng phạm và biên bản, bản ảnh bị hại nhận dạng bị cáo (*bút lục từ 139 đến 167*)...

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời bất chính nên các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P nhận lời với đối tượng D đưa bị hại Ly Seo P2 sang Trung Quốc bán lấy tiền. Để thực hiện được hành vi phạm tội, các đối tượng và các bị cáo đã dùng phương thức, thủ đoạn thông qua mạng xã hội để làm quen tán tỉnh, yêu đương và rủ đi Trung Quốc làm thuê kiếm tiền, đối tượng D đã tìm gặp bị hại để rủ và đưa bị hại vượt biên giới sang Trung Quốc làm thuê, khi bị cáo P, V đang trên đường đưa bị hại đến biên giới thì bị bắt giữ.

[6] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự kém hiểu biết của bị hại để đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chi tiêu. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, đặc biệt là phụ nữ là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị giữa 02 nước Việt Nam - Trung Quốc.

[7] Hành vi của các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P đã phạm tội "*Mua bán người*" với tình tiết định khung hình phạt "*Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 08 (*tám*) đến 15 (*mười lăm*) năm tù. Hành vi của các bị cáo là cố ý thực hiện tội phạm. Tuy nhiên trong giai đoạn thực hiện tội phạm đang trên đường đưa bị hại đến biên giới sang Trung Quốc thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do vậy cần áp dụng Điều 15, Điều 57 để cân nhắc mức án đối với các bị cáo.

[8] Về vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P được đánh giá là người thực hành tội phạm, có sự bàn bạc, thống nhất với đối tượng chủ mưu Hằng Khải D, trực tiếp đưa bị hại P2 sang Trung Quốc bán, bị cáo V thực hiện hành vi từ đầu và quyết liệt hơn nhưng đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thái độ khai báo thành khẩn hơn bị cáo P; bị cáo P mặc dù thực hiện hành vi sau nhưng đã liên hệ với người mua (đối tượng tên P3) để giao dịch bán bị hại nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Các bị cáo V, P cùng với một số đối tượng khác tham gia thực hiện hành vi lừa để đưa bị hại P2 bán sang Trung Quốc, thuộc trường hợp đồng phạm; tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến của vụ án thể hiện các đối tượng tham gia thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[12] Những năm gần đây, tình hình tội phạm “Mua bán người” tại các huyện vùng cao của tỉnh Hà Giang ngày một gia tăng, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo mức án thật nghiêm khắc; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Trong vụ án này còn có các đối tượng khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo V và P, cụ thể:

[15] Đối với Hằng Khái D là người trực tiếp làm quen, tán tỉnh và đưa bị hại P2 giao cho V đưa sang Trung Quốc bán, sau khi có quyết định khởi tố bị can, D đã bỏ trốn khỏi địa phương; việc truy nã bị can chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tách hành vi của D để xử lý trong vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[16] Đối với Củ Seo T, là người cùng V, P đưa bị hại đi ra biên giới. Quá trình điều tra xác định T được P thuê làm thang để treo qua hàng rào biên giới, không biết V, P đưa bị hại đi bán. Do vậy, không có căn cứ xác định Củ Seo T là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án.

[17] Đối tượng tên P3, là người hứa sẽ mua bị hại P2, do các bị cáo không cung cấp được thông tin chính xác về tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định.

[18] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Ly Seo P2 yêu cầu các bị cáo V, P bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho chị tổng số tiền 15.000.000đ (*triệu đồng*). Tại phiên tòa, chị P2 và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nhất trí thỏa thuận với các bị cáo về việc bồi thường.

[19] Trong quá trình điều tra, bị cáo V đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tại phiên tòa hai bị cáo V, P nhất trí bồi thường danh dự, nhân phẩm cho chị P2 số tiền: 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của họ trong bản án.

[20] Về xử lý vật chứng:

[21] Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm: 02 chiếc điện thoại, trong đó thu giữ của từng bị cáo (01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Samsung của bị cáo **Cháng Seo P**, 01 chiếc điện thoại di động có chữ Vsmart của **Giàng Seo V**); 02 xe máy, trong đó thu giữ của từng bị cáo (01 xe máy nhãn hiệu Honda Win100 biển kiểm soát 23G1-161.56 của Cháng Seo P, 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 24B2-975.24 của Giàng Seo V) là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[22] Các vật chứng cần tuyên trả lại cho bị cáo, người bị hại, người làm chứng có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Trả lại cho Cháng Seo P 01 giấy chứng minh nhân dân số 073131267 mang tên Cháng Seo P; trả lại cho Củ Seo T 01 điện thoại di động có chữ OPPO, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 23G1-163.45, 01 thẻ căn cước công dân số 002092002173 mang tên Củ Seo T; trả lại bị hại Ly Seo P2 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG.

[23] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo V, P; Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P2 đồng thuận quan điểm với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[24] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý và các bị cáo tại phiên tòa, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự không có giá ngạch cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P phạm tội "Mua bán người".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150 Điều 15, 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng Seo V; xử phạt bị cáo Giàng Seo V 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán người", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 29/12/2021).

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; Điều 15, 17, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cháng Seo P, xử phạt bị cáo Cháng Seo P 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán người", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 29/12/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 592 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, các bị cáo Giàng Seo V, Cháng Seo P liên đới bồi thường

cho bị hại Ly Seo P2 tổng số tiền là 10.500.000^d (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Giàng Seo V bồi thường cho chị P2 số tiền 7.500.000^d (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện bồi thường trong giai đoạn điều tra, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại P2 số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Cháng Seo P bồi thường cho chị P2 số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng các bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, vỏ mặt sau màu xám, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau nhãn hiệu V Smart, vỏ mặt sau màu xám, trên màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Win 100 màu đen, biển kiểm soát 23G1-161.56, số khung RPEXCH7PEHA202719, số máy E0821 (nhưng theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang thì xe có nhãn hiệu ESPERO, số loại: 110WS, số máy VDEJQ152FMHB202719) đã qua sử dụng, có nhiều vết xước đa hình trên thân xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B2-975.24, số khung 112214, số máy 0244242 (nhưng theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang thì xe có nhãn hiệu Honda, số loại WAVERSX, số khung RLHJA3845MY112214, số máy JA52E 0244242) đã qua sử dụng, không có gương bên phải, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe.

* Trả lại cho chủ sở hữu những tài sản sau:

- Trả lại Cháng Seo P 01 giấy chứng minh nhân dân số 073131267 mang tên Cháng Seo P;

- Trả lại Củ Seo T 01 điện thoại di động có chữ OPPO vỏ mặt sau màu ghi xám, máy đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 23G1-163.45, số khung 1340KY091900, số máy E3S1E129557 (nhưng theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng

Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang thì xe có nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, số khung RLCUE1340KY091900) xe đã qua sử dụng, gương trái bị vỡ, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong; 01 thẻ căn cước công dân số 002092002173 mang tên Củ Seo T;

- Trả lại Ly Seo P2 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, mặt kính bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 02, PV 06, PC 11 CA tỉnh Hà Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy

